

Số: 15/2018/QĐST - HNGĐ

Phú Lương, ngày 07 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Xuân T** – Sinh năm 1978

Bị đơn: Chị **Ninh Thị X** – Sinh năm 1978

Đều trú tại: Xóm T 1, xã Y, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng L- Tổ trưởng tổ tín dụng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Xuân T và chị Ninh Thị X

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng:

Chị Ninh Thị X thuận tình ly hôn anh Hoàng Xuân T

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung là : Hoàng Thị K (Sinh ngày 26.7.1997) và Hoàng Thị M (Sinh ngày 26.7.1997), cả hai con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên thỏa thuận giao con Hoàng Thị Yến N (Sinh ngày 16.01.2009) cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị X có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T không nộp được số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi xuất cơ bản tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung*: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung*: Đương sự thỏa thuận chị X có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương 8.000.000 (Tám triệu) đồng khi đến hạn.

- *Về án phí*: Hai bên thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0018533 ngày 27.12.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSPL;
- UBND xã Y
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lưu Đình Thân